**PHỤ LỤC**

*(Đính kèm Công văn số 34396/SLĐTBXH-GDNN ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)*

|  |  |
| --- | --- |
| **……………..**  **TÊN ĐƠN VỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021* |

**BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THEO BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ AN TOÀN TRONG PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

1. **TỰ ĐÁNH GIÁ**

| **TT** | | **Tiêu chí** | | **Nội dung** | | Tự đánh giá*(Đánh dấu X vào cột tương ứng)* | | | | Hồ sơ minh chứng | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Đạt* | | *Không đạt* | |
| 1. **Tiêu chí bắt buộc** | | | | | |  | |  | |  | |
| 1 | | Xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống dịch COVID-19 tại đơn vị theo hướng dẫn của ngành y tế. | | Có kế hoạch, phương án đúng quy định | |  | |  | | Ghi rõ Kế hoạch, phương án, Quyết định số.../… ngày …tháng…năm 2021 của Thủ trưởng đơn vị | |
| Không có kế hoạch, phương án đúng quy định | |  | |  | |  | |
| 2 | | Việc tiêm vắc xin COVID-19 của cán bộ, nhà giáo, người lao động làm việc trực tiếp tại đơn vị. | | 90% trở lên đã được tiêm đủ 2 mũi vắc xin ngừa COVID-19 (ít nhất 01 mũi đối với loại vắc xin tiêm 02 mũi và ít nhất 14 ngày sau tiêm) hoặc mắc COVID-19 đã khỏi bệnh trong vòng 06 tháng (được kích hoạt QR xanh trên ứng dung “Y tế HCM” hoặc xuất trình giấy tờ sau: **(1)** Là người mắc COVID-19 đã khỏi bệnh dưới 06 tháng; **(2)** Đã tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19 (ít nhất 01 mũi đối với loại vắc xin tiêm 02 mũi và ít nhất 14 ngày sau tiêm)) | |  | |  | | Ghi rõ số người/tổng số đã tiêm vắc xin | |
| Ít hơn 90% | |  | |  | |  | |
| 3 | | Việc tiêm vắc xin COVID-19 của người học khi học trực tiếp tại trường. | | 100% trở lên đã được tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19 (ít nhất 1 mũi đối với loại vắc xin tiêm 2 mũi và ít nhất 14 ngày sau tiêm hoặc mắc COVID-19 đã khỏi bệnh trong vòng 06 tháng) | |  | |  | | Ghi rõ số người học/tổng số đã tiêm vắc xin | |
| Ít hơn 100% | |  | |  | |  | |
| 4 | | Xét nghiệm tầm soát SARS-CoV-2 cho các trường hợp nghi nhiễm theo hướng dẫn ngành y tế. | | Xét nghiệm đầy đủ 100% trường hợp | |  | |  | | Ghi rõ số lượng đã tổ chức xét nghiệm/tổng số trường hợp nghi nhiễm | |
| Chưa xét nghiệm hoặc xét nghiệm không đầy đủ các trường hợp | |  | |  | |  | |
| 5 | | Số lượng cán bộ, nhà giáo, người lao động, người học tập trung tối đa trong một thời điểm tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế. | | Thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn | |  | |  | | Ghi rõ số lượng người trong một thời điểm | |
| Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ theo hướng dẫn | |  | |  | |  | |
| 1. **Tiêu chí cơ bản** | | | | | |  | |  | |  | |
| 1 | | Khoảng cách cán bộ, nhà giáo, người lao động, người học tập trung trong phòng học, phòng làm việc. | | ≥ 1m | |  | |  | |  | |
| < 1m | |  | |  | |  | |
| 2 | | Khoảng cách cán bộ, nhà giáo, người lao động, người học tập trung ngoài phòng học, phòng làm việc. | | ≥ 2m | |  | |  | |  | |
| < 2m | |  | |  | |  | |
| 3 | | Cán bộ, nhà giáo, người lao động, người học thường xuyên rửa tay với xà phòng. | | 01 vòi rửa tay có xà phòng/30 người | |  | |  | |  | |
| 01 vòi rửa tay có xà phòng/từ 30 người trở lên | |  | |  | |  | |
| 4 | | Tổ chức thực hiện vệ sinh khử khuẩn thường xuyên, định kỳ, các bề mặt có người sử dụng nhiều ít nhất 01 buổi/lần theo hướng dẫn của ngành y tế. | | Thực hiện đầy đủ theo yêu cầu | |  | |  | |  | |
| Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ theo yêu cầu | |  | |  | |  | |
| 5 | | Bố trí các phòng học, phòng làm việc đảm bảo thông thoáng không khí | | Thực hiện 100% | |  | |  | |  | |
| Còn phòng học, phòng làm việc không đảm bảo thông thoáng không khí | |  | |  | |  | |
| 6 | | Mỗi phòng học, phòng làm việc có nước rửa tay sát khuẩn và có dụng cụ uống nước sạch riêng biệt cho từng cá nhân. | | Thực hiện 100% | |  | |  | |  | |
| Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ yêu cầu | |  | |  | |  | |
| 7 | | Cán bộ, nhà giáo, người lao động, người học và khách của đơn vị đeo khẩu trang bên ngoài lớp học và xưởng thực hành; đồng thời phải được kiểm tra thân nhiệt trước khi vào trường hoặc lớp học. | | Thực hiện đầy đủ 100% | |  | |  | |  | |
| Không thực hiện đầy đủ | |  | |  | |  | |
| 8 | | Về các biện pháp tuyên truyền, hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh khi làm việc, học tập và liên hệ công tác tại trường. | | Thực hiện đầy đủ 100% | |  | |  | |  | |
| Không tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn | |  | |  | |  | |
| 9 | | Tổ chức hoạt động ký túc xá. | | Không tổ chức hoạt động ký túc xá | |  | |  | |  | |
| Tổ chức hoạt động ký túc xá và đảm bảo 100% công tác phòng, chống dịch theo quy định | |  | |  | |  | |
| Tổ chức hoạt động ký túc xá và không đảm bảo đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định | |  | |  | |  | |

1. **KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

1. Đối với tiêu chí bắt buộc: …/5 tiêu chí được đánh giá ĐẠT.

…/5 tiêu chí được đánh giá KHÔNG ĐẠT.

2. Đối với tiêu chí cơ bản: …/9 tiêu chí được đánh giá ĐẠT.

…/9 tiêu chí được đánh giá KHÔNG ĐẠT.

Đối chiếu quy định tại Quyết định số 3584/QĐ-BCĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 về ban hành Bộ tiêu chí đánh giá an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trường … đủ điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp với hình thức … ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở LĐTBXH (để báo cáo);  - Lưu: VT | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** |